Tổng hợp thị trường — Thứ Hai, 16/11/2026

THANH KHOẢN CHẠM ĐÁY

Shinhan Securities

Chiến lược thị trường

Tóm tắt nhanh — VN-Index đóng cửa phiên 16/11/2026 tại 1,736.89 điểm (+0.11%), tăng nhẹ nhờ lực đỡ từ VIC trong khi nhóm ngân hàng giảm điểm trên diện rộng, thanh khoản toàn thị trường đạt 12,661 tỷ VND. Truyền thông dẫn dắt nhóm ngành tăng (+4.20%), trong khi VN-Index giữ cấu trúc đi ngang nhưng nếu loại trừ nhóm Vingroup, nhiều ngành vẫn trong xu hướng giảm. Khối ngoại mua ròng 21 tỷ VND, tập trung vào VIC, MSN và KDH. Ngược chiều thì FPT, VCB và VPB bị bán ròng đáng kể. VN-Index dự kiến dao động trong vùng hỗ trợ 1,700 – kháng cự 1,780 điểm trong các phiên tới.

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Chỉ số	Giá đóng cửa	1 ngày	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
VNINDEX	1,736.89	+0.11%	+1.82%	+6.20%	11.53x	1.86x	8,381,760
VN30 Index	1,844.25	-0.04%	-0.60%	-1.46%	9.90x	1.83x	6,371,431
VN Midcap	1,841.64	-1.21%	+1.69%	-19.82%	11.89x	1.06x	1,292,625
VN Smallcap	1,204.89	-0.99%	-1.61%	-21.25%	11.23x	0.75x	287,529
HNX Index	254.91	-0.03%	-1.63%	-4.75%	13.86x	1.42x	403,426
UpCom	122.13	+0.61%	-2.19%	+1.70%	N/A	1.55x	655,039

THANH KHOẢN TOÀN THỊ TRƯỜNG

12,661 tỷ VND

Khối lượng: 580 triệu cổ phiếu

HỖ TRỢ / KHÁNG CỰ VN-INDEX

HỖ TRỢ	KHÁNG CỰ
1,700	1,780

ĐÓNG GÓP VÀO VN-INDEX

TOP 10 NÂNG ĐỠ

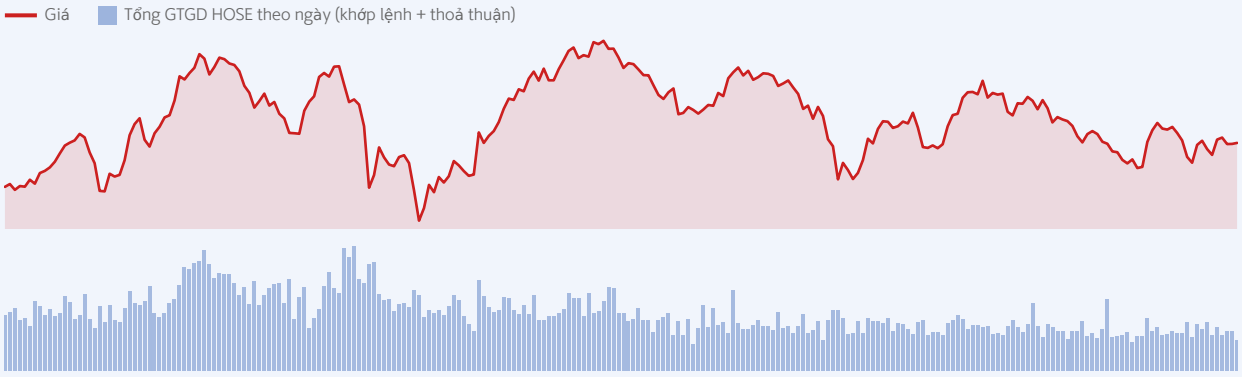
VIC	+2.06%
MCH	+5.26%
DMX	+3.20%
LPB	+2.48%
VHM	+0.48%
SSB	+2.33%
ACB	+0.49%
BSR	+0.39%
TDM	+5.90%
MSN	+0.42%

TOP 10 KÉO GIẢM

TCB	-2.52%
VCB	-1.12%
VPB	-1.81%
CTG	-0.95%
TCX	-2.47%
HDB	-1.33%
BID	-0.63%
MBB	-0.78%
FPT	-1.40%
HVN	-1.80%

BIẾN ĐỘNG GIÁ & THANH KHOẢN 1 NĂM GẦN NHẤT — VN-INDEX

VN-Index 17/11/2025 – 16/11/2026



HIỆN TẠI	CAO NHẤT 1 NĂM	THẤP NHẤT 1 NĂM	TỪ ĐẦU NĂM (YTD)
1,736.89	1,927.94	1,591.17	-2.9%

ĐỊNH GIÁ P/E VN-INDEX — 5 NĂM (DẢI THỐNG KÊ ±1STD / ±2STD)

P/E VN-Index — 5 năm 16/11/2021 – 16/11/2026



HIỆN TẠI	TB 5 NĂM	CAO NHẤT 5 NĂM	THẤP NHẤT 5 NĂM
11.53x	15.18x	20.43x	11.01x

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

KỸ THUẬT

Nhóm ngân hàng giảm điểm trên diện rộng, được VIC tăng và đỡ lại một phần. Hầu hết các nhóm ngành đều giảm. VN-Index có cấu trúc đi ngang nhưng nếu loại bỏ nhóm Vingroup, nhiều ngành vẫn trong xu hướng sideway giảm cho đến downtrend. Thanh khoản tiếp tục giảm nghiêm trọng.

KỊCH BẢN

Kịch bản ngắn hạn cho xu hướng 2 tuần tới:

- **Tích cực (10%):** Thị trường vượt được 1,800 điểm, khi đà lan tỏa cải thiện đáng kể
- **Cơ sở (70%):** Kỳ vọng giao dịch trong biên độ 1,700 – 1,780, khi thị trường tiếp tục phân hóa
- **Kém tích cực (20%):** Thị trường giảm về vùng 1,660 khi không có nhóm vốn hóa lớn nào giữ chỉ số

CHIẾN LƯỢC

Nhà đầu tư chỉ nên nhìn chỉ số chung với ý nghĩa tham chiếu khi thị trường bị chi phối mạnh bởi nhóm Vingroup. Trong ngắn hạn nên thận trọng hơn, hạn chế mua mới và ưu tiên bán. Chiến lược giao dịch ngắn hạn phù hợp nhất là giao dịch trong biên độ, mua khi giá tích lũy tại hỗ trợ và bán khi tăng mạnh.

Dòng vốn ngoại

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (HOSE)

PHIÊN 16/11/2026

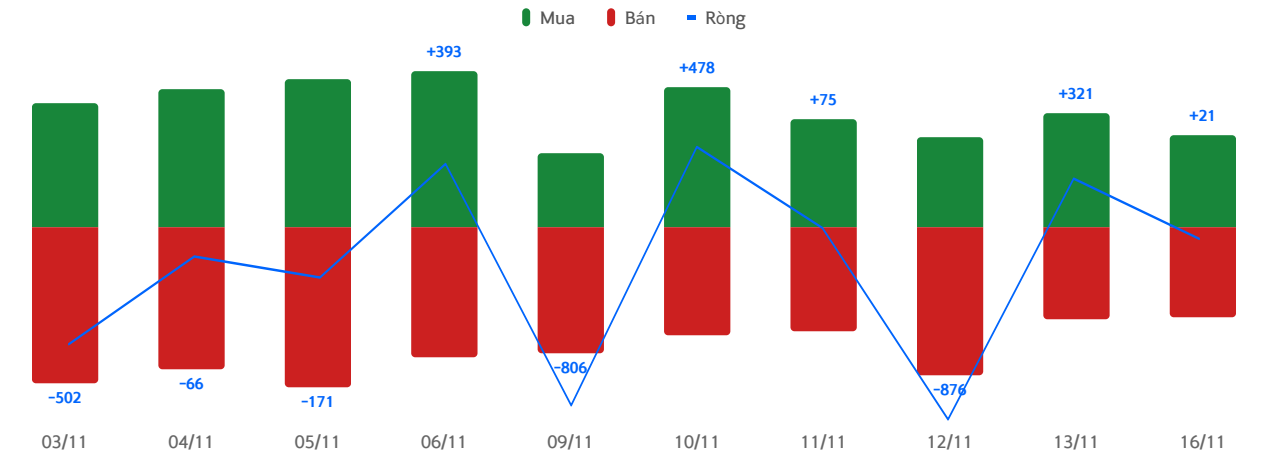
Mua ròng 21 tỷ VND

MTD	YTD	1 NĂM (1Y)
02/11 – 16/11/2026 · 11 phiên	05/01 – 16/11/2026 · 215 phiên	17/11/2025 – 16/11/2026 · 248 phiên
-1,659 tỷ	**-123,565 tỷ**	**-123,655 tỷ**
Mua: 20,268 · Bán: 21,927 tỷ VND	Mua: 578,234 · Bán: 701,799 tỷ VND	Mua: 673,572 · Bán: 797,227 tỷ VND

TOP 10 BÁN RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)	
FPT	-163.2
VCB	-52.8
VPB	-39.1
BID	-37.4
ACB	-37.4
VPL	-30.9
VRE	-28.8
HDB	-28.7
GMD	-13.3
VIX	-11.9

TOP 10 MUA RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)	
VIC	+116.8
MSN	+62.3
KDH	+41.3
VNM	+40.7
LPB	+33.4
VHM	+30.7
FRT	+27.7
BSR	+21.9
MCH	+19.6
BAF	+18.5

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI 10 PHIÊN (HOSE - TỶ VND)



MUA/BÁN RÒNG KHỐI NGOẠI THEO NGÀNH (HOSE) — 16/11/2026

Bất động sản	+176.9
Thực phẩm và đồ uống	+141.0
Bán lẻ	+55.4
Dịch vụ tài chính	+22.4
Dầu khí	+20.6
Hóa chất	+13.7
Tài nguyên Cơ bản	+5.5
Viễn thông	+0.0
Truyền thông	-0.3
Ô tô và phụ tùng	-0.8
Bảo hiểm	-0.9
Y tế	-0.9
Hàng cá nhân & Gia dụng	-5.4
Xây dựng và Vật liệu	-6.8
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-10.3
Du lịch và Giải trí	-37.4
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-41.7
Ngân hàng	-146.4
Công nghệ Thông tin	-163.8

ETF

THỐNG KÊ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA — PHIÊN 16/11/2026

Tên quỹ	Mã CK	Giá (VND)	%1D	%1M	%YTD	KLGD (CP)	GTGD (tỷ VND)
DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	33,270	-0.2%	-0.5%	-7.8%	307,000	10.200
SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	27,900	+0.9%	+0.7%	-1.8%	3,000	0.082
SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	27,990	-0.7%	-0.5%	-7.8%	3,400	0.095
DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	31,100	-1.0%	-4.6%	-18.8%	185,000	5.799
VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	24,320	-0.9%	+0.4%	-4.7%	47,500	1.160
VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	23,550	-1.4%	-0.6%	-7.6%	7,100	0.166
MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	22,750	-0.6%	-0.2%	-8.3%	2,700	0.062
IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,290	+6.6%	+2.2%	+6.7%	2,700	0.036
KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,680	-1.5%	-1.2%	-7.9%	1,900	0.024
DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,600	0.0%	+2.5%	-21.7%	2,100	0.024
KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	16,570	0.0%	+2.2%	-5.7%	0	n.a
MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,270	-0.3%	-3.1%	-18.6%	1,400	0.019
FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,550	0.0%	+3.6%	+8.0%	1,700	0.026
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	11,460	-0.9%	-3.7%	-20.3%	200	0.002
Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	12,600	0.0%	0.0%	+0.7%	0	n.a
An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	9,900	0.0%	-2.0%	-8.4%	0	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	FUETCC50	13,750	-3.0%	+1.1%	-5.2%	1,100	0.015
ETF VFCVN DIAMOND	FUETPVND	9,530	+0.5%	-1.4%	-19.2%	1,500	0.014
VINACAPITAL VNMITECH	FUEMITEC	10,900	0.0%	-0.9%	n.a	200	0.002
VinaCapital VN50 Growth ETF	FUEVN50G	12,000	0.0%	+0.8%	n.a	300	0.004
PHFM VNSHINE ETF	FUEPHVNS	8,890	-0.4%	-3.8%	n.a	1,000	0.009

THỐNG KÊ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA

Tên quỹ	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 1M (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 3M (tỷ VND)	TSLN 1Y (%)	Std 1Y (%)	Beta	Cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	Tỷ trọng CP (%)	Top 10 (%)
DCVFMVN30 ETF Fund	2014-08-14	VN30TR	5,785,752.6	+96.7	+86.0	+0.8%	18.6	0.9	2.5	9.6	1.9	99	63
SSIAM VNX50 ETF	2014-12-15	VNX50IX	254,505.2	+60.3	+60.3	-0.4%	26.3	0.8	1.6	13.7	1.8	n.a	52
SSIAM VNFIN LEAD ETF	2020-02-24	VNFL	660,195.8	+33.8	+147.7	-5.8%	25.3	1.0	1.9	8.0	1.2	95	85
DCVFMVN Diamond ETF	2020-05-12	VND	10,275,877.0	+22.5	-154.4	-18.8%	21.8	0.9	2.9	8.4	1.5	98	86
VinaCapital VN100 ETF	2020-06-16	VN100	682,779.5	0.0	0.0	-5.0%	20.5	0.8	2.2	9.7	1.6	100	52
VinaCapital VN100 ETF	2020-07-27	VN30	248,337.1	0.0	+12.0	+0.6%	22.4	0.7	2.5	9.4	1.8	97	61
MAFN VN30 ETF	2020-12-08	VN30	471,441.4	-34.3	-91.2	+0.2%	21.6	1.0	1.9	11.5	2.0	100	71
IPAAM VN100 ETF	2021-10-12	VN100	65,167.3	0.0	0.0	+2.5%	51.3	0.8	1.6	11.6	1.8	100	52
KIM Growth VN30 ETF	2022-01-06	VN30TR	2,131,182.3	-166.8	-173.6	+0.2%	24.8	1.0	1.7	11.7	1.8	n.a	59
DCVFMVN Mid Cap ETF	2022-09-29	VN70	276,264.4	+2.3	+4.6	-19.1%	27.7	0.8	1.7	11.0	1.2	96	39
KIM Growth VNFINSELECT ETF	2022-11-03	VNFS	163,773.0	-3.3	-63.6	-3.6%	31.0	0.9	2.0	8.8	1.4	n.a	71
MAFM VNDIAMOND ETF	2023-03-02	VND	162,836.1	-17.4	-43.3	-16.7%	23.0	0.9	2.7	8.9	1.6	100	88
FPT CAPITAL VNX50 ETF	2023-05-25	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	+3.7%	42.9	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	2024-04-24	VND	68,528.0	+1.2	+3.7	-18.6%	25.6	1.0	1.9	12.8	2.0	n.a	82
Bao Viet Fund VN Diamond	n.a	VND	n.a	0.0	0.0	+0.7%	0.6	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
An Binh Fund VN Diamond	2024-08-16	VND	n.a	0.0	0.0	-15.4%	23.8	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	2025-03-11	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	+1.0%	23.7	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF VFCVN DIAMOND	2025-09-25	VND	n.a	0.0	0.0	-19.6%	18.2	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	2026-06-16	VNMITECH	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VinaCapital VN50 Growth ETF	2026-06-16	VN50GR	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
PHFM VNSHINE ETF	2026-09-10	VNSHINEP	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a

Luân chuyển ngành

DIỄN BIẾN 19 NGÀNH (ICB)

Ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
Truyền thông	+4.2%	+0.7%	+29.6%	+1.2%	55.5x	2.6x	24,935
Bất động sản	+1.3%	+10.0%	+17.4%	+1.5%	27.5x	3.7x	2,968,428
Thực phẩm và đồ uống	+1.3%	-3.7%	-13.0%	+1.2%	16.3x	2.6x	684,919
Bán lẻ	+1.2%	+0.3%	-5.2%	+1.0%	16.1x	3.8x	261,358
Viễn thông	+0.1%	-1.5%	-23.1%	+0.7%	4.9x	0.7x	977
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	+0.0%	-1.0%	-4.1%	+1.0%	12.3x	1.7x	413,622
Y tế	-0.0%	-2.4%	-14.6%	+0.9%	14.0x	1.4x	60,779
Xây dựng và Vật liệu	-0.2%	-2.1%	-1.2%	+0.9%	12.5x	1.3x	236,162
Dầu khí	-0.2%	-8.8%	+22.4%	+1.3%	19.6x	1.9x	223,608
Ô tô và phụ tùng	-0.5%	+0.6%	-12.4%	+0.8%	6.1x	1.1x	31,212
Hóa chất	-0.5%	-7.6%	-4.4%	+0.8%	13.0x	1.5x	200,045
Du lịch và Giải trí	-0.5%	+11.8%	-8.0%	+1.1%	32.0x	4.5x	357,828
Tài nguyên Cơ bản	-0.7%	-2.2%	+5.5%	+1.0%	15.8x	1.4x	315,008
Bảo hiểm	-0.7%	-7.4%	-5.5%	+1.0%	13.2x	1.5x	87,048
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.8%	-4.3%	-34.1%	+0.7%	6.4x	0.9x	54,820
Ngân hàng	-0.9%	-2.5%	-2.5%	+1.0%	9.1x	1.5x	2,566,857
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.1%	-5.4%	-13.2%	+0.9%	11.2x	1.8x	304,261
Công nghệ Thông tin	-1.2%	-13.7%	-41.7%	+0.6%	10.0x	2.1x	106,427
Dịch vụ tài chính	-1.4%	+1.1%	-9.0%	+1.1%	14.0x	1.6x	505,402

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN GIỮA CÁC NHÓM NGÀNH (TỶ VND)

Ngành	% so với TB tuần	13/11	16/11	TB 1 tuần
Bán lẻ	+15.6%	201.1	276.6	239.4
Thực phẩm và đồ uống	+6.6%	561.5	667.1	625.8
Truyền thông	+2.6%	8.1	9.4	9.1
Tài nguyên Cơ bản	-7.3%	375.8	488.4	527.0
Du lịch và Giải trí	-11.6%	319.7	202.7	229.4
Bất động sản	-13.3%	1,877.7	1,861.6	2,147.8
Xây dựng và Vật liệu	-16.8%	578.8	523.9	629.4
Hóa chất	-18.4%	179.3	160.0	196.0
Ngân hàng	-19.2%	2,603.8	2,184.5	2,704.9
Dịch vụ tài chính	-21.7%	1,382.6	1,378.9	1,761.0
Y tế	-22.1%	12.4	23.4	30.0
Ô tô và phụ tùng	-26.6%	59.4	35.5	48.4
Dầu khí	-29.4%	200.2	234.5	332.3
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-31.2%	902.3	518.7	753.8
Hàng cá nhân & Gia dụng	-31.6%	116.6	101.2	147.9
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-35.0%	466.9	177.9	273.8
Công nghệ Thông tin	-39.8%	733.1	318.7	529.8
Bảo hiểm	-66.5%	34.8	11.1	33.0
Viễn thông	-79.0%	4.3	0.2	1.1

Cập nhật doanh nghiệp

ĐỘT BIẾN GIÁ TRỊ GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Giá trị GD (tỷ VND)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
VND	Chứng khoán VNDIRECT	14,300	**-1.38%**	**-1.04%**	**-24.35%**	**-25.1%**	**110.8**
VIX	Chứng khoán VIX	12,800	**-1.92%**	**-1.54%**	**-29.27%**	**-12.6%**	**348.6**
CTG	VietinBank	31,200	**-0.95%**	**-1.42%**	**-11.38%**	**-51.8%**	**115.7**
STB	NH Sài Gòn Tài Lộc (SACOMBANK)	71,200	0.00%	**+3.94%**	**+22.76%**	**-67.3%**	**62.7**
SSI	Chứng khoán SSI	19,850	**-1.73%**	**-0.25%**	**-17.91%**	**-41.3%**	**273.6**

ĐỘT BIẾN KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Khối lượng GD (nghìn CP)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
VIX	Chứng khoán VIX	12,800	**-1.92%**	**-1.54%**	**-29.27%**	**+220.6%**	**105,029.1**
CTG	VietinBank	31,200	**-0.95%**	**-1.42%**	**-12.73%**	**+125.2%**	**17,794.7**
HHP	HHP Global	14,250	**-2.06%**	**-8.65%**	**+36.72%**	**+160.2%**	**3,764.1**
HVN	Vietnam Airlines	21,850	**-1.80%**	**+2.10%**	**-12.25%**	**+181.0%**	**2,282.9**
HDG	Tập đoàn Hà Đô	16,400	0.00%	**+1.23%**	**-33.92%**	**+150.9%**	**1,980.4**

TIN TỨC DOANH NGHIỆP NỔI BẬT

Mã	Nội dung
HVN	9 tháng đầu năm 2026, Vietnam Airlines đạt doanh thu 114,480 tỷ đồng, tăng 28.5% so với cùng kỳ. Hãng đang tái cấu trúc tài chính, mở rộng đội bay và hệ sinh thái dịch vụ tại sân bay Long Thành cho chu kỳ phát triển mới.
VIC	Bộ Xây dựng đang lấy ý kiến quy hoạch tổ hợp ga Ngọc Hồi rộng 260 ha của Vingroup. Dự án đóng vai trò đầu mối kết nối đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam cùng 5 tuyến metro tại Hà Nội.
ACV	50 nhân sự Cảng hàng không quốc tế Long Thành đã thực hiện chạy thử nghiệm quy trình vận hành nhà ga. Sân bay dự kiến khai thác thương mại từ 0 giờ ngày 24/12 với khoảng 366 chuyến bay mỗi tuần.
POW	9 tháng năm 2026, PV Power đạt 6,899 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng gấp 3.16 lần cùng kỳ. Tuy nhiên, dòng tiền kinh doanh giảm 19.8% do khoản phải thu từ EVN tăng lên 23,880 tỷ đồng.
VCB	Vietcombank đặt mục tiêu vào Top 100 ngân hàng lớn nhất châu Á năm 2030. Đến cuối tháng 9/2026, tổng tài sản ngân hàng đạt 2.68 triệu tỷ đồng, tăng 9.8% so với cuối năm 2025 với lợi nhuận 9 tháng đạt 40,440 tỷ đồng.
TPB	TPBank chào bán 3,000 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 10 năm với lãi suất kỳ đầu 9.5%/năm để bổ sung vốn cấp 2 giai đoạn 2026–2027. Sau 9 tháng đầu năm 2026, ngân hàng đạt lợi nhuận trước thuế 7,464 tỷ đồng, tăng 23.4% so với cùng kỳ.
DXG	Từ ngày 4/11 đến 12/11, Dragon Capital đã mua ròng 17.45 triệu cổ phiếu DXG. Giao dịch này nâng tỷ lệ sở hữu của nhóm quỹ ngoại lên 6.19% vốn điều lệ.
NVL	Novaland chuyển đổi 16 trái phiếu quốc tế thành 2.8 triệu cổ phiếu với giá 34,000 đồng/cổ phiếu. Từ đầu năm 2026, doanh nghiệp đã chuyển đổi tổng cộng 41 trái phiếu thành gần 7 triệu cổ phiếu NVL.
PNJ	Tỷ lệ sở hữu của gia đình bà Cao Thị Ngọc Dung tại PNJ giảm còn 7.09% sau nhiều đợt bán cổ phiếu và giải chấp. Các thành viên gia đình đã bán cổ phiếu để huy động vốn cho doanh nghiệp tái thiết.
ABB	ABBank dự kiến phát hành hơn 192.8 triệu cổ phiếu thưởng cho cổ đông với tỷ lệ 100:12 từ nguồn lợi nhuận lũy kế. Đợt phát hành này nhằm tăng vốn điều lệ lên 17,995 tỷ đồng trong quý IV/2026.

Số liệu vĩ mô

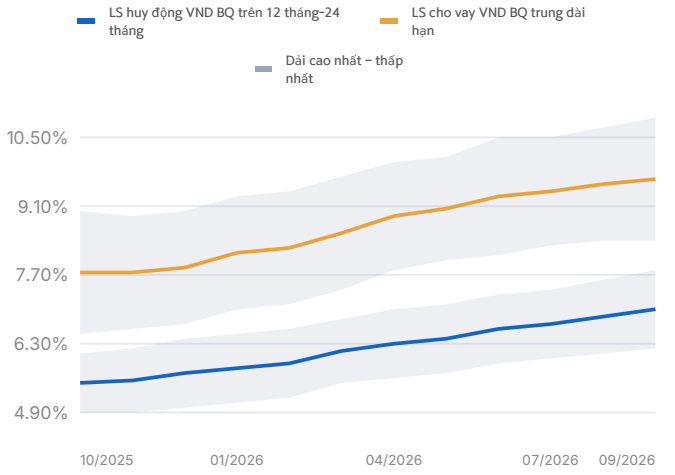
TIỀN TỆ

Cặp tiền tệ	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dollar index	103.45	+0.0%	+1.8%	+1.6%	+3.8%	+5.2%	+4.2%
USD/JPY	159.54	-0.1%	+1.0%	+1.0%	+0.1%	+1.8%	+2.8%
USD/CNY	6.6687	-0.0%	-0.1%	-0.3%	-1.1%	-4.6%	-6.2%
KRW/USD	1,335.25	-0.1%	-0.5%	+0.1%	-5.6%	-7.3%	-8.6%
EUR/USD	0.9080	+0.1%	+1.9%	+2.0%	+5.2%	+6.6%	+5.3%
USD/VND	25,739.00	+0.1%	+0.8%	-0.6%	-1.8%	-2.1%	-2.3%

HÀNG HOÁ

Hàng hoá	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dầu Thô	88.91	+0.4%	+2.4%	-12.3%	+7.9%	+54.8%	+48.0%
Xăng	264.34	+0.8%	-0.3%	-18.3%	-17.0%	+55.0%	+31.4%
Khí đốt	3.1170	-3.5%	-3.1%	+0.0%	+14.1%	-15.4%	-31.7%
Coal	145.75	+0.3%	+3.4%	-3.1%	+12.6%	+35.6%	+33.0%
Vàng	3,855.17	-0.8%	-6.9%	-7.5%	-12.7%	-10.7%	-4.7%
Thép cuộn TQ	3,178.00	-0.2%	-0.5%	-2.8%	-2.3%	-2.8%	-3.1%

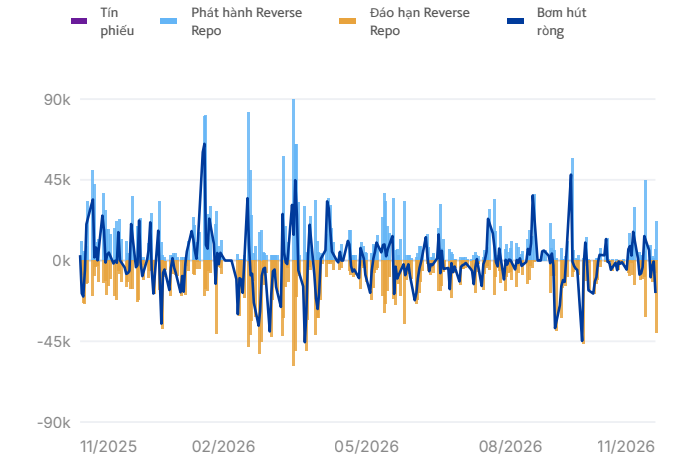
DIỄN BIẾN LÃI SUẤT HUY ĐỘNG, CHO VAY — 12 THÁNG



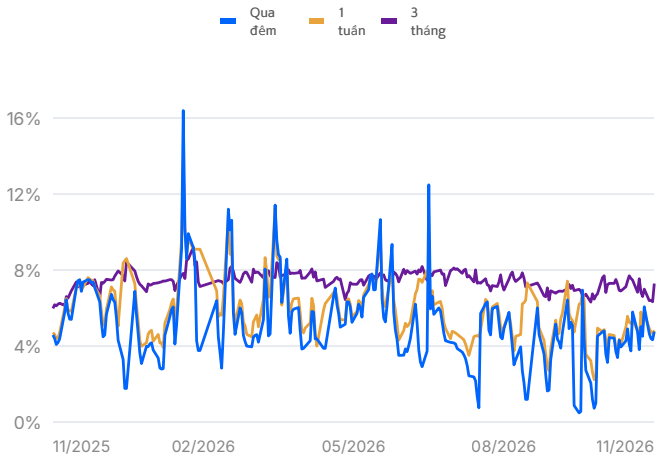
DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/VND — 1 NĂM



HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG MỞ (OMO, TỶ VND)



LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG THEO NGÀY



Mạng lưới Shinhan Investment

MẠNG LƯỚI SHINHAN INVESTMENT

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Copy @ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Nguồn: FiinPro-X, Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Analyst: Nhi Nguyễn · Research Labs · Shinhan Securities Vietnam · nhi.ntt@shinhan.com · (84-28) 6299-8000

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích — Công ty Chứng khoán Shinhan Việt Nam, được cấp phép bởi UBCKNN Việt Nam.
Thông tin chỉ mang tính tham khảo, không phải khuyến nghị mua/bán. Quyết định đầu tư cuối cùng thuộc về nhà đầu tư.